

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2017/HSST
Ngày 09/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Vì Văn Đồi

Ông: Đinh Văn Kiên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Quang Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sông Mã

- *Đại diện VKS huyện tham gia phiên tòa:* Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2016/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo sau:

1- Họ và tên : Hoàng Văn L - Sinh ngày 03/9/1968; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ dân p hỏ 7 thị trấn S , huyện S1, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn T (đã chết), con bà Trần Thị C; Bị cáo có vợ là Lê Thị T và 02 con, lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi, hiện trú tại Tổ dân phố 7 thị trấn S, huyện S1, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến ngày 08/6/2017 được tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên : Phạm Văn H - Sinh ngày 12/7/1972; Nơi ĐKKHKT Tổ dân phố 7, thị trấn S, huyện S1, Sơn La; Nơi ở hiện nay: bản T, xã N, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Văn T, con bà Bùi Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P và 01 con đã trưởng thành, hiện trú tại bản T, xã N, huyện S, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến ngày 12/5/2017 được tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: Nguyễn Văn S - Sinh ngày 12/10/1981; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: bản Q, xã N, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Đảng phái,

đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn L, con bà: Phạm Thị L; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thu H và có 02 con, lớn nhất 04 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi, hiện ở bản Q, xã N, huyện S, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến ngày 12/5/2017 được tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Họ và tên: Nguyễn Xuân H - Sinh ngày 01/8/1981; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: bản C, xã M, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Đức M, con bà Vũ Thị N; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thanh T và có 02 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi, hiện ở bản C, xã M, huyện S, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến ngày 12/5/2017 được tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5- Họ và tên: Lê Văn H - Sinh ngày 06/5/1978; Nơi ĐKKHKT: bản T, xã C, huyện S, Sơn La; Nơi ở hiện nay: bản H, xã C, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lê Quang D, con bà Trần Thị B (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Kim O và có 02 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi hiện đang ở bản H, xã C, huyện S, Sơn La; Tiền án: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 7.000.000đ về tội đ. ánh bạc, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến ngày 12/5/2017 được tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 00^h30' ngày 15/3/2017 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang tại tầng hầm nhà Hoàng Văn L ở Tổ dân phố 7 thị trấn Sông Mã có 4 đối tượng gồm Phạm Văn H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân H và Lê Văn H đang đánh bài ăn tiền, còn Hoàng Văn L (là chủ nhà) ngồi xem và phục vụ việc chia bài; ngoài ra còn có mặt của Nguyễn Đình C, Vũ Thị N và Hoàng Văn Th. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu trên chiếu bạc 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 chiếc đĩa sù, 01 chiếc thảm nỉ hoa văn màu tím; thu giữ của Phạm Văn H 01 điện thoại di động, số tiền 3.450.000đ; thu giữ của Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động, số tiền 5.650.000đ, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 26B1- 405.32; thu giữ của Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động, số tiền 11.800.000đ (trong đó 10.000.000đ để ở trong ví), 01 xe mô tô Biển kiểm soát 26C1-114.69; thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động, số tiền 2.500.000đ, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 26C1-025.31; thu giữ của Hoàng Văn L 01 điện thoại di động, số tiền 1.620.000đ. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Đình C 01 xe mô tô Biển kiểm soát 26C1-131.77, 01 điện thoại di động; tạm giữ của Hoàng Văn T 01 điện thoại di động, 200.000đ; tạm giữ của Vũ Thị N 01 điện thoại di động, số tiền 23.400.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành khám xét nhà ở, tài sản của Hoàng Văn L, kết quả: Thu tại nền nhà tầng hầm nơi các đối

tượng đánh bạc 20 bộ bài chắn thần tài 100 quân trắng nhựa hai mặt, 01 đầu thu Cameza giám sát nhân hiệu Vantech màu đen, 01 bộ phát wifi nhân hiệu Alcatel - lucent, 01 màn hình LG dùng để hiển thị các mắt Cameza, thu tại hiên nhà phía trước 02 mắt cameza, thu tại sau nhà bên phải 01 mắt cameza giám sát, thu tại nền nhà tầng hầm nơi các đối tượng đánh bạc 1200 quân bài chắn đã qua sử dụng, 12 vỏ bộ bài chắn, thu tại cửa nôi xuống tầng hầm 01 quả khoá việt tiếp và 01 chìa khoá dùng để mở, 01 hộp bánh bằng kim loại hình tròn không có nắp, thu tại kết sắt trong buồng ngủ của gia đình Hoàng Văn L số tiền 31.900.000đ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

Sáng ngày 14/3/2017 Hoàng Văn L gọi điện cho Nguyễn Xuân H ở bản C, xã M bảo H lên nhà đề L trả cho H số tiền 3.000.000đ mà L nợ H từ trước. Khoảng 13^h cùng ngày H đi xe mô tô BKS 26C1-114.69 lên nhà L, khi đi H mang theo 10.700.000đ (với mục đích để mua phân bón và ngô giống g), khi đến ngã ba bản L, xã C, H gặp Nguyễn Đình C trú tại Đội 3, xã C nên H rủ C đi cùng lên nhà L, C đồng ý và điều khiển xe mô tô B KS 26C1-131.77 của mình đi sau. Do L chưa có tiền trả nên bảo H chờ đến chiều, H và C vào trong nhà L nằm ngủ đến khoảng 16^h cùng ngày L trả cho H 3.000.000đ, sau đó L đã gọi điện rủ Lê Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn S đến nhà uống nước. Khoảng 30 phút sau H, H1, S đến nhà, khi uống nước L đã rủ mọi người cùng đánh c hần ăn tiền mục đích để L thu tiền phê. L bảo mọi người xuống phòng ngủ ở dưới i tầng hầm sau đó L khóa cửa nhà và đi xuống sau. Tại tầng hầm, H1, H2, H3, S ngồi xuống tâm tham nỉ đã được trải sẵn trên nền nhà, L lấy 01 bộ bài chắn và 01 đĩa sứ ra đặt ở giữa để mọi người chơi, L ngồi giữa S và H chia bài và quan sát màn hình hiển thị các mắt cameza để canh giới, còn Nguyễn Đình C, Hoàng Văn T ngồi trên giường xem (C là người đi cùng H, T là anh họ của L có mặt ở nhà L từ sáng). Luật chơi thông nhất như sau : 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài sẽ chia cho 04 người chơi mỗi người 19 quân bài, 24 quân bài còn lại để vào trong đĩa để bốc c (gọi là bài lọc), một người sẽ bốc một lá bài lọc để xác định người đánh trước, người kế tiếp theo tay phải có thể ăn hoặc bốc bài lọc để đánh, trong quá trình đánh nếu một người báo ù thì hết ván và người đó thắng ván đó, nếu bốc hết bài lọc mà không ai ù thì hòa và chơi ván mới, ù có bốn loại ù và tùy từng loại ù mà người thua phải trả cho người thắng với số tiền tương ứng, cụ thể: ù Suông thì mỗi người thua phải trả cho người ù 100.000đ, ù Chì là 150.000đ, ù Tôm là 200.000đ, ù Lèo là 250.000đ; trong quá trình chơi nếu có ai ù tôm hoặc ù lèo thì bỏ ra 50.000đ vào vỏ hộp bánh quy để bên cạnh, khi nghỉ thì Lợi sẽ thu số tiền này gọi là tiền phê, khi chơi mọi người không giới hạn thời gian chơi và cũng không cho nhau biết số tiền cụ thể của từng người mang theo. Trước khi đánh Phạm Văn H có 3.500.000đ, Nguyễn Văn S có 1.500.000đ, Nguyễn Xuân H có 13.700.000đ (trong đó sẽ sử dụng 3.700.000đ vào việc đánh bạc), Lê Văn H có 4.700.000đ. Mọi người đánh đến khoảng 23^h cùng ngày thì có Vũ Thị N ở Tổ dân phố 10 thị trấn S cũng đến ngồi xem. Đến 00^h30' ngày 15/3/2017 thì bị Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Quá trình chơi H thua 50.000đ; S thắng được 4.150.000đ (trong đó 500.000đ khi tổ công tác vào bắt quả tang S nhất lấy ở trong

vỏ hộp bánh); H thua 1.900.000đ; H thua 2.200.000đ. Tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là 13.400.000đ. Còn số tiền thu giữ của L 1.620.000đ L khai nhận trong đó có 1.000.000đ là tiền thu phê đánh bạc ngày 11/3/2017.

Ngoài ra các bị can còn khai nhận : Vào đêm ngày 11/3/2017 cũng tại nhà Hoàng Văn L đã cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh chắn ăn tiền nhưng không nhớ số tiền dùng để đánh bạc là bao nhiêu và cũng không biết là ai thắng ai thua , theo L khai số tiền phê được hưởng đêm ngày 11/3/2017 là 1.000.000đ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 62/KSĐT - KT ngày 08 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo Hoàng Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân H, Lê Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS xử phạt Hoàng Văn L từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian đã bị giữ, giam cho bị cáo, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS xử phạt Phạm Văn H từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian đã bị giữ, giam cho bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 31 BLHS xử phạt Lê Văn H từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian đã bị giữ, giam cho bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 BLHS phạt tiền các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn S từ 5 - 9 triệu đồng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Về vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.400.000đ và 01 điện thoại của Hoàng Văn L. Tịch thu tiêu hủy các bộ bài chắn và các vật chứng liên quan. Trả lại cho bị cáo L số tiền 32.520.000đ và 01 đầu thu Camera, 01 bộ phát wifi, 01 màn hình LG, 03 mắt camera, 01 ổ khoá việt tiếp, 01 chìa khoá. Trả lại cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động. Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động, 01 xe máy và số tiền 10.000.000đ. Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại và 01 xe máy.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các bị cáo Hoàng Văn L , Phạm Văn H, Nguyễn Văn S , Nguyễn Xuân H và Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi. Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã.

Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết luận giám định, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 14/3/2017 tại nhà của Hoàng Văn L ở Tổ dân phố 7, thị trấn S, huyện S1, Nguyễn Xuân H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn H đã cùng nhau đánh chẵn, sát phạt nhau bằng tiền mặt; Hoàng Văn L là chủ nhà không trực tiếp chơi nhưng đã ngồi chia bài và quan sát cảnh giới với mục đích thu tiền phé của những người chơi. Tổng số tiền các bị cáo đã bỏ ra để đánh bạc là 13.400.000đ. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Xuân H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn H đã phạm tội Đánh bạc - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương; Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh chẵn với mục đích được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện; Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn L là người đã khởi sướng, rủ rê (mặc dù không trực tiếp chơi nhưng ngồi chia bài, quan sát, cảnh giới và nhận tiền phé); các bị cáo Nguyễn Xuân H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn H tham gia với vai trò là đồng phạm, áp dụng Điều 53 BLHS cho các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Đối với các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn S đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng năm 2009 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đưa ra xét xử về tội đánh bạc mặc dù đã được xóa án tích nhưng không thỏa mãn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn H năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 7.000.000đ về tội đánh bạc bị cáo đã thi hành xong nhưng chưa được xóa án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn L, Phạm Văn H, Lê Văn H phạm tội phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ít, có nơi thường trú cụ

thể, rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân, cần khâu trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ, giam vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 31 BLHS, cụ thể: Hoàng Văn L là 02 tháng 26 ngày (tương đương 8 tháng 18 ngày), các bị cáo , Phạm Văn H và Lê Văn H mỗi bị cáo bị tạm giữ, giam là 01 tháng 29 ngày (tương đương 5 tháng 27 ngày). Về việc khâu trừ thu nhập xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên xem xét miễn cho các bị cáo. Cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần vi phạm này đều chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt các quy định của địa phương, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ít. Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc thảm nỉ văn hoa màu tím ,1200 quân bài chắn, 12 vỏ hộp bài chắn, 20 bộ bài chắn , 01 hộp bánh quy bằng kim loại hình tròn không có nắp cần tịch thu tiêu hủy . Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng của Phạm Văn H , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng của Nguyễn Văn S , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Lê Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu Philips E 101 của Nguyễn Xuân H là tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho các bị cáo; Đối với 01 điện thoại di động Nokia 230 của Hoàng Văn L là chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc gọi các bị cáo (mặc dù khi gọi với lý do đến nhà uống nước nhưng ý thức chủ quan của bị cáo là gọi các bị cáo khác đến đánh bài) nên cần sung công quỹ Nhà nước; Đối với 01 đầu thu Camera giám sát nhãn hiệu Vantech màu đen, 01 bộ phát wifi nhãn hiệu Alcatel-lucent, 01 màn hình LG, 03 mắt camera nhãn hiệu SPY EYE0 là tài sản mà bị cáo Hoàng Văn L dùng để quan sát khi các bị cáo đánh bạc tuy nhiên đều là tài sản chung của gia đình bị cáo (đã được lắp đặt từ trước với mục đích chống trộm) và 01 ổ khoá việt tiếp, 01 chìa khoá cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 26C1- 025.31 là tài sản chung của gia đình bị cáo Lê Văn H cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng - bạc - đen BKS 26C1-114.69 là tài sản chung của gia đình bị cáo Nguyễn Xuân H cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 56.920.000đ, trong đó số tiền 31.900.000đ là tiền của gia đình bị cáo Hoàng Văn L và số tiền 620.000đ là tiền của bị cáo L không

liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo; số tiền 10.000.000đ là của bị cáo Nguyễn Xuân H không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo; số tiền 14.400.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với việc các bị cáo khai nhận ngày 11/3/2017 đã cùng nhau tham gia đánh bạc tại nhà L, song không nhớ số tiền dùng vào việc đánh bạc là bao nhiêu nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định trách nhiệm hình sự là đảm bảo theo quy định.

Đối với Nguyễn Đình C, Hoàng Văn T và Vũ Thị N là những người có mặt tại nhà L khi các bị cáo đang đánh bạc, quá trình điều tra đã xác định được C, T và N không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý và đã trả lại toàn bộ tài sản đã tạm giữ là đảm bảo theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Xuân H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn S và Lê Văn H phạm tội Đánh bạc.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hoàng Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 08 tháng 18 ngày (tám tháng mười tám ngày) - Thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 03 tháng 12 ngày (ba tháng mười hai ngày) - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, Sơn La giám sát và giáo dục.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phạm Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 tháng 27 ngày (năm tháng hai mươi bảy ngày) - Thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 03 tháng 03 ngày (ba tháng ba ngày) - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, Sơn La giám sát và giáo dục.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 31 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 tháng 27 ngày (năm tháng hai mươi bảy ngày) - Thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 06 tháng 03 ngày (sáu tháng ba ngày) - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, Sơn La giám sát và giáo dục.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự:

- Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân H số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng chẵn).

- Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng chẵn).

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân.

+ 01 (một) chiếc đĩa sứ

+ 01 (một) thảm nỉ có hoa văn màu tím

+ 20 (hai mươi) bộ bài chắn chưa qua sử dụng.

+ 1.200 (một nghìn hai trăm) quân bài chắn đã qua sử dụng.

+ 12 (mười hai) vỏ hộp bài chắn đã bóc rách.

+ 01 (một) hộp bánh quy bằng kim loại

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 14.400.000đ (mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) trong đó của Hoàng Văn Lợi là 1.000.000đ, Phạm Văn H là 3.450.000đ, Nguyễn Văn S là 5.650.000đ, Nguyễn Xuân H là 1.800.000đ, Lê Văn H là 2.500.000đ.

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA 230, số IMEL 354882083050727 của Hoàng Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L: Số tiền 32.520.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng), 01 (một) đầu thu Camera nhãn hiệu Vantech màu đen, 01 (một) bộ phát wifi hiệu Alcatel-lucent, 01 (một) màn hình LG, 03 (ba) mắt camera nhãn hiệu SPYEYE , 01 (một) ổ khoá việt tiếp , 01 (một) chìa khoá.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 (một) điện thoại di động Sam Sung Galaxy S6, số IMEL 353621074317815102.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s plus, số IMEL 353290073340697.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) điện thoại di động hiệu PHILIPS E101, số IMEL 865656027241119; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 26C1 - 11469 và số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (một) điện thoại NOKIA 105, số IMEL 353051069329692 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 26C1 - 025.31.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/6/2017 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự).

3 - Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/8/2017./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Toàn